

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2006/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 6 năm 2006

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn,  
tổ chức bộ máy, biên chế của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-UBDSGDTE-BNV ngày 22/12/2004 của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em- Bộ Nội vụ Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 55/2005/NQ-HĐND ngày 30/7/2005 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, kỳ họp thứ 4 phê chuẩn cơ cấu các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã;

Xét đề nghị của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh tại Tờ trình số 12/TTr-DSGDTE ngày 23/5/2006 (kèm theo Đề án số 09/ĐA-DSGD&TE ngày 23/5/2006) và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 141/TTr-SNV ngày 27/6/2006 về việc phê duyệt Đề án xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Tuyên Quang,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Tuyên Quang.

#### **I. Vị trí và chức năng:**

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh; về các dịch vụ công trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo,

hướng dẫn, kiểm tra về nghiệp vụ của Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em Trung ương.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng theo quy định của Nhà nước.

## **II- Nhiệm vụ và quyền hạn:**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về dân số, gia đình và trẻ em; chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm về nội dung quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp hoặc ủy quyền quản lý về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em đối với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình mục tiêu, chương trình hành động, dự án về dân số, gia đình và trẻ em đã được phê duyệt và điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

5. Tổ chức công tác thông tin, truyền thông, giáo dục chính sách pháp luật và thông tin về các lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

6. Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phối hợp với các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ về dân số, gia đình và trẻ em và chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch phối hợp sau khi được phê duyệt; chỉ đạo, tổ chức các ngày kỷ niệm về dân số, gia đình, trẻ em và "Tháng hành động vì trẻ em" trên địa bàn tỉnh.

### **7. Về công tác dân số:**

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, cơ cấu dân số trên địa bàn tỉnh; việc sử dụng các phương tiện tránh thai và thuốc thiết yếu phục vụ dịch vụ kế hoạch hoá gia đình theo qui định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế hoạch hoá gia đình và đăng ký dân số; tổng hợp, phân tích tình hình về dân số.

- Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình nâng cao chất lượng dân số; sơ tổng kết nhân rộng mô hình.

### **8. Về công tác gia đình:**

- Hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về gia đình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chuẩn mực của Việt Nam.

- Chi đạo, tổ chức xây dựng mô hình gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án phát triển kinh tế gia đình, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt; thực hiện các chủ trương, chính sách về bình đẳng giới.

#### 9. Về công tác trẻ em:

- Tổ chức triển khai các mô hình phục vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các tiêu chí, chuẩn mực về quyền trẻ em; ngăn chặn, phòng ngừa các hành vi vi phạm quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Vận động các tổ chức và cá nhân trong nước, ngoài nước để bổ sung nguồn lực cho Quỹ bảo trợ trẻ em; quản lý, sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em ở tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng Quỹ bảo trợ trẻ em ở cấp dưới theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm sử dụng có hiệu quả các dự án đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em được giao.

11. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức dịch vụ công thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn; quản lý các tổ chức sự nghiệp dịch vụ công thuộc Ủy ban.

12. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với các hội, tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em theo quy định của pháp luật.

13. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và phổ biến tiến bộ khoa học công nghệ vào công tác dân số, gia đình và trẻ em ở tỉnh.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em cấp huyện và nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã về công tác dân số, gia đình và trẻ em.

16. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý các vi phạm pháp luật về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban theo quy định của pháp luật.

17. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Dân số, Gia đình và trẻ em Trung ương và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ, xây dựng cơ sở dữ liệu về dân số, gia đình và trẻ em.

18. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh chương trình, kế hoạch cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban và chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn và cộng tác viên làm công tác dân số, gia đình và trẻ em trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **III. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế:**

#### **A- Về tổ chức bộ máy:**

##### **1- Lãnh đạo Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh:**

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh có Chủ nhiệm và không quá hai (02) Phó Chủ nhiệm:

- Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em là người đứng đầu cơ quan, chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và trước pháp luật về mọi mặt công tác của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh.

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh là người giúp việc Chủ nhiệm phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chủ nhiệm phân công, chịu trách nhiệm trước Chủ nhiệm và pháp luật về các nhiệm vụ công tác được phân công. Khi Chủ nhiệm vắng mặt, Phó Chủ nhiệm được Chủ nhiệm ủy nhiệm điều hành các mặt hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

##### **2- Các Tổ chức giúp việc Chủ nhiệm:**

###### **2.1. Văn phòng, gồm có:**

- 01 Chánh Văn phòng;
- Các công chức, nhân viên thuộc các ngạch: Kế toán; văn thư, lưu trữ, phục vụ; lái xe.

###### **2.2. Phòng Nghiệp vụ, gồm có:**

- 01 Trưởng phòng;
- 01 Phó Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

###### **2.3. Phòng Truyền thông, gồm có:**

- 01 Trưởng phòng;
- Các chuyên viên.

**2.4. Thanh tra:** 01 Chánh thanh tra.

**3- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc :**

**3.1. Trung tâm Tư vấn, dịch vụ dân số, gia đình và trẻ em:**

*a- Vị trí chức năng:*

Trung tâm tư vấn, dịch vụ dân số, gia đình và trẻ em là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động trực thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, có chức năng tổ chức, thực hiện công tác truyền thông giáo dục - tư vấn dịch vụ về dân số gia đình và trẻ em, xây dựng kế hoạch nội dung, phương pháp tư vấn, cung cấp các phương tiện làm dịch vụ, tiếp thị xã hội.

Trung tâm tư vấn, dịch vụ dân số gia đình và trẻ em có tư cách pháp nhân có trụ sở làm việc riêng, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định của Nhà nước.

*b- Nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Tuyên truyền giáo dục tư vấn các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các vấn đề có liên quan đến dân số, gia đình và trẻ em, các điều luật như: Công ước quốc tế quyền trẻ em, Luật bảo vệ chăm sóc giáo dục trẻ em, Luật hôn nhân và gia đình, Luật dân sự, Luật hình sự... các bộ luật liên quan đến gia đình, trẻ em;

- Xây dựng kế hoạch, nội dung phương pháp tổ chức tư vấn cho mọi đối tượng... hướng dẫn các hình thức và tổ chức để chuyển đổi hành vi về lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em;

- Phối hợp với Trung tâm tư vấn dịch vụ sức khỏe sinh sản Kế hoạch hóa gia đình của Hội kế hoạch hoá gia đình tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn;

- Thực hiện việc cung cấp các phương tiện kế hoạch hoá gia đình và tiếp thị xã hội.

*c- Hoạt động tài chính của Trung tâm:*

Trung tâm hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

*d- Cán bộ, viên chức của Trung tâm:*

- Giám đốc Trung tâm;

- Viên chức gồm các chức danh: Bác sỹ; hộ sinh

**3.2. Quỹ bảo trợ trẻ em:**

*a- Vị trí, chức năng:*

Quỹ bảo trợ trẻ em là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh. Quỹ bảo trợ trẻ em được sử dụng con dấu của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh để giao dịch.

*b- Nhiệm vụ, quyền hạn:*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động đóng góp của các tổ chức kinh tế- xã hội, đoàn thể nhân dân, các cá nhân trong và ngoài nước để khai thác nguồn thu; quản lý và hướng dẫn sử dụng Quỹ đúng mục đích góp phần thực hiện các mục tiêu, chương trình hành động vì trẻ em có hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của Quỹ trong từng thời gian, 6 tháng, hàng năm và thực hiện việc quản lý về chế độ thu chi Quỹ theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em và Hội đồng bảo trợ về các hoạt động của Quỹ.

- Kiểm tra giám sát hướng dẫn các huyện thị và cơ sở triển khai xây dựng quản lý sử dụng Quỹ đúng mục đích.

- Quỹ bảo trợ trẻ em có tư cách pháp nhân và có tài khoản riêng theo quy định của Nhà nước.

*c- Cơ cấu tổ chức của Quỹ bảo trợ trẻ em:*

- Giám đốc Quỹ do 01 lãnh đạo Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh kiêm nhiệm

- Phó giám đốc Quỹ; kế toán, thủ quỹ của Quỹ bảo trợ do cán bộ Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em kiêm nhiệm.

- Viên chức nghiệp vụ.

**B- Về biên chế:**

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu công tác Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng biên chế hàng năm.

2. Biên chế năm 2006: **18 người**, trong đó:

- Biên chế hành chính: **16 người**;

- Biên chế sự nghiệp: **02 người**.

3. Việc sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em phải căn cứ vào nhu cầu, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức của Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt.

**Điều 2. Giao trách nhiệm:**

1. Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ quan phù hợp với Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tổ chức thực hiện Quyết định này.

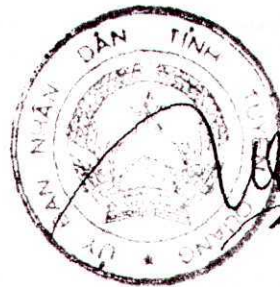
**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 432/2002/QĐ-UB ngày 30/8/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức bộ máy, biên chế của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh Tuyên Quang.

Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

*Nơi nhận:*

- Ủy ban Dân số, GD&TE TW; Báo cáo
- Thường trực Tỉnh ủy; cáo
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, NV.(TT-30)



**Lê Thị Quang**